TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mùi Trần Đàm.

2. Bà Nguyễn Thị Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Thư ký Tòa án: Bà Đinh Thị Viên

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hạng A Sáy và ông Sa Đức Toản.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Thào A T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản T1, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Thào A M (đã chết) và bà Sồng Thị N; sinh năm 1969; bị cáo có vợ Mùa Thị K, sinh năm 1988 và 05 con, con lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/11/2015, Thào A T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 07 tháng từ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Ngày 02/6/2017, Thào A T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng (đã được xóa tiền sự); Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 20/7/2022 đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 19/7/2022, T đi bộ một mình từ nhà đi đến bản L, xã H, B tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi đến bản L, xã H gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, T hỏi và mua được một gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua bán xong, người đàn ông đó đi đâu Tồng không biết. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà, T đi vào một lán nương bỏ hoang thuộc địa phận bản L, xã H, lấy gói Heroine vừa mua được tách một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít, sử dụng xong, T cho số Heroine còn lại vào túi áo khác bên phải đang mặc rồi ngủ lại tại lán nương. Sáng ngày 20/7/2022, Tồng ngủ dậy đi bộ về nhà, đến khoảng 6 giờ cùng ngày khi đi đến bản T1, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 20/7/2022, CQCSĐT Công an huyện B đã phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện B tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng ma túy thu giữ được của Thào A T. Kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,274 gam; Cơ quan CSĐT Công an huyện B niêm phong vật chứng lấy mẫu ký hiệu T.

Ngày 22/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 1267/KL-KTHS, kết luận*: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,274 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,274 gam loại Heroine"*.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Thào A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBY ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Thào A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thào A T mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong gồm 01 túi nilon màu hồng và 01 phong bì đã bóc mở. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A Tồng.

Ý kiến của bị cáo Thào A T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thào A T, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 19/7/2022, Thào A T đã có hành vi đi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản L, xã H với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Thào A T đã tách một ít số Heroine mua được ra sử dụng còn lại 0,274 gam Heroine, Thào A T cất giấu trong túi áo khoác đang mặc thì đến khoảng 06 giờ ngày 20/7/2022 bị tổ công tác công an huyện B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng ở bản T1, xã T, huyện B. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Thào A T kết quả giám định "là ma túy, loại Heroine".

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân.

Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Thào A T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam…".

như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Thào A T: Bị cáo đã đi mua và cất giấu trái phép 0,274 gam Heroine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thào A T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu. Ngày 03/11/2015, Thào A T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 07 tháng từ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 02/6/2017, Thào A T bị Tòa án nhân dân huyện

B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Tiền án, tiền sự trên đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích cá nhân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Nên bị cáo Thào A T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó,bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã T, huyện B, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 túi nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Vì vậy, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[9] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Thào A T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông ở bản L, xã H, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Theo Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Thào A T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản T1, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Thào A T là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Thào A T 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian thụ hình tính từ ngày 20/7/2022 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong có 01 túi nilon màu hồng và phong bì niêm phong ban đầu (số vật chứng trên đã được niêm phong).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 26/10/2022).

3. Về Án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A T.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện B;
-CA huyện B;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện B;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cầm Ngọc Thương